

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học      Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

### 1. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần:</b>	MT610029
<b>1.2. Tên học phần:</b>	Đánh giá tác động môi trường
<b>1.3. Tên tiếng Anh:</b>	Environmental Impact Assessment
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	3TC (2LT+1TH)
<b>1.5. Phân bố thời gian</b>	
- Lý thuyết:	30
- Thực hành:	30
- Tự học:	90
<b>1.6. Quản lý, phụ trách học phần</b>	
- Khoa quản lý học phần:	Khoa Môi trường
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Phạm Quý Giang
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Diệp Thị Thu Thủy TS. Vũ Thế Hà
<b>1.7. Điều kiện tham gia học phần</b>	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung<sup>i</sup>

Sau khi học xong học phần Đánh giá tác động môi trường, người học nắm được các kiến thức cơ bản về nội dung, cơ sở pháp lý của ĐTM, quy trình thực hiện và phương pháp thực hiện ĐTM, đồng thời có kỹ năng lập kế hoạch cho quá trình thực hiện và kỹ năng viết báo cáo ĐTM.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)<sup>ii</sup>

##### 2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức về nội dung, cơ sở pháp lý, phương pháp, quy trình thực hiện ĐTM, và hiện trạng thực hiện công tác ĐTM ở Việt Nam.

- CO2: Có kiến thức về đánh giá tác động môi trường đối với các loại môi trường cụ thể.

### 2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: Có kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các tác động đến môi trường của các dự án phát triển kinh tế xã hội từ đó xây dựng được báo cáo đánh giá tác động môi trường của một dự án cụ thể.

### 2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Có ý thức trách nhiệm và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án.

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần<sup>iii</sup>**

Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày được nội dung, cơ sở pháp lý, phương pháp, quy trình thực hiện ĐTM, và hiện trạng thực hiện công tác ĐTM ở Việt Nam.	CO1, CO4
CLO2	Giải thích được nội dung và quy trình đánh giá tác động môi trường đối với các loại môi trường cụ thể.	CO2, CO4
CLO3	Thành thạo kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá và dự báo các tác động đến môi trường của các dự án phát triển kinh tế xã hội.	CO1, CO2, CO3, CO4
CLO4	Xây dựng được báo cáo đánh giá tác động môi trường của một dự án cụ thể.	CO3, CO4

## 4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	R			I	R							
CLO2		R	R	I	R	R	R					
CLO3			M	R	R	R	R	M	R	R		
CLO 4			M	R	M	M	M	M	R	R	M	R
Tổng hợp học phần	R	R	M	R	R	R	M	M	R	R	M	R

## 5. Học liệu<sup>iv</sup>

### 5.1. Giáo trình

[1]. Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ, *Đánh giá tác động môi trường*, Đại học QGHN, 2008.

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Xuân Hồng, *Cơ sở đánh giá tác động môi trường*, NXB Thống kê, 2006.

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 60 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần;
- Phân bố: 4 tiết/ buổi x 1 buổi/ tuần = 15 buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
- + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
- + Kiểm tra định kì: 02 bài;
- + Thi kết thúc học phần: 01 bài

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học<sup>v</sup>**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<p>Giới thiệu học phần(*)</p> <p><b>Chương 1: Giới thiệu về đánh giá tác động môi trường (ĐTM)</b></p> <p>1.1. Sự ra đời và phát triển của ĐTM</p> <p>1.2. Mục đích, ý nghĩa, đối tượng của ĐTM</p> <p>1.3. Cơ sở pháp lý của ĐTM</p> <p>1.4. Nội dung, vai trò và nguyên tắc của ĐTM</p> <p>1.5. Đối tượng phải thực hiện ĐTM</p> <p>1.6. Tổ chức và quản lý công tác ĐTM</p>	4LT	Trình bày được khái quát chung về ĐTM, cơ sở pháp lý, các nội dung, vai trò và nguyên tắc của ĐTM, đối tượng phải thực hiện ĐTM, tổ chức và quản lý công tác ĐTM.	CLO1, CLO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng;</li> <li>- Thảo luận;</li> <li>- Bài tập về nhà (BTVN)</li> </ul>
2-4	<p><b>Chương 2: Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường</b></p> <p>2.1. Quy trình chung</p> <p>2.2. Lược duyệt</p> <p>2.3. Xác định mức độ, phạm vi đánh giá</p> <p>2.4. Lập đề cương</p> <p>2.5. Phân tích, đánh giá tác động môi trường</p> <p>2.6. Biện pháp giảm thiểu và quản lý tác động</p> <p>2.7. Lập báo cáo ĐTM</p> <p>2.8. Xem xét, so sánh</p>	10LT	Trình bày được quy trình chung và nội dung cụ thể của các bước trong quy trình đánh giá tác động môi trường.	CLO1, CLO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài cũ</li> <li>- Thuyết giảng;</li> <li>- Thảo luận;</li> <li>- Bài tập về nhà (BTVN)</li> </ul>

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	các phương án, dự án thay thế 2.9. Tham khảo ý kiến cộng đồng 2.10. Thẩm định báo cáo ĐTM 2.11. Giám sát và kiểm toán MT khi thực hiện dự án				
4-6	<b>Chương 3. Các phương pháp dùng trong đánh giá tác động môi trường</b> 3.1. Phương pháp liệt kê số liệu 3.2. Phương pháp danh mục 3.3. Phương pháp ma trận 3.4. Phương pháp sơ đồ mạng lưới 3.5. Phương pháp GIS 3.6. Phương pháp mô hình 3.7. Phương pháp phân tích chi phí - lợi ích mở rộng <b>- Bài kiểm tra định kỳ số 1</b>	8LT	Giải thích được các phương pháp thường dùng trong ĐTM bao gồm: liệt kê số liệu, lập danh mục, xây dựng ma trận, sơ đồ mạng lưới, GIS, mô hình hóa và phân tích chi phí - lợi ích mở rộng.	CLO1, CLO4	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Bài tập về nhà (BTVN)
6-7	<b>Chương 4. Đánh giá tác động đến chất lượng môi trường</b> 4.1. Đánh giá tác động đến chất lượng môi trường không khí 4.2. Đánh giá tác động đến chất lượng môi trường nước mặt 4.3. Đánh giá tác động đến HST và tài nguyên SV 4.4. Đánh giá tác động đến chất lượng môi trường đất 4.5. Đánh giá tác động đến môi trường xã hội	4LT	Xác định các tác động đến chất lượng các thành phần môi trường (không khí, nước, đất, HST, SV) và xã hội trong quá trình đánh giá tác động môi trường.	CLO2, CLO4	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Bài tập về nhà (BTVN)
7-9	<b>Bài thực hành I:</b> Phân tích, đánh giá các tác động đến môi	8TH	Phân tích và đánh giá được tác động đến chất lượng môi	CLO2, CLO3, CLO4	- GV hướng dẫn - SV thực hiện

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
	trường đất, nước, không khí của một dự án giả định.		trường đất, nước, không khí của một dự án giả định.		bài tập - Thảo luận
9-10	<b>Bài thực hành II:</b> Phân tích, đánh giá các tác động đến hệ sinh thái, tài nguyên SV và tác động đến môi trường xã hội của dự án giả định.	6TH	Phân tích và đánh giá được tác động đến hệ sinh thái, tài nguyên sinh vật và môi trường xã hội của một dự án giả định.	CLO2, CLO3, CLO4	- GV hướng dẫn - SV thực hiện bài tập - Thảo luận
11	<b>Bài thực hành III:</b> Xác định các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường của dự án	4TH	Xác định được các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường của dự án	CLO2, CLO3, CLO4	- GV hướng dẫn - SV thực hiện bài tập - Thảo luận
12	<b>Chương 5: Hiện trạng đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam</b> 5.1. Tiến trình xây dựng hệ thống pháp luật về ĐTM của Việt Nam 5.2. Thực tiễn tổ chức thực hiện ĐTM ở Việt Nam 5.3. Một số báo cáo đánh giá mẫu	4LT	Đánh giá được hiện trạng công tác thực hiện đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- Kiểm tra bài cũ - Thuyết giảng; - Thảo luận; - Bài tập về nhà (BTVN)
13-15	<b>Bài kiểm tra định kỳ số 2:</b> Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án giả định đã lập kế hoạch	12TH	Xây dựng được báo cáo đánh giá tác động môi trường của một dự án giả định đã lập kế hoạch	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	- GV chia nhóm SV, ra đề bài và hướng dẫn - Nhóm SV xây dựng báo cáo ĐTM và chuẩn bị bài trình chiếu bằng Powerpoint - SV thuyết trình 20 phút/nhóm + 15 phút thảo luận - GV chấm điểm dựa trên nội dung, trình bày và trả lời của SV

## 8. Đánh giá học phần

### 8.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá (*)	Trọng số	Nội dung đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	- Chuyên cần - Tích cực phát biểu trên lớp - Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của GV trước khi đến lớp	Thời gian 30%, ý thức dự lớp 30%, ý thức tự học 40%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	- Theo dõi bằng sổ chuyên cần - Cho điểm sau mỗi buổi học
A2 Đánh giá định kỳ	30%	Bài kiểm tra số 1: Từ Chương 1 đến chương 3	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	SV làm bài kiểm tra tự luận trên giấy
		Bài kiểm tra số 2: Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án giả định đã lập kế hoạch	50%		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	SV làm báo cáo và thuyết trình báo cáo theo yêu cầu và hướng dẫn của GV.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%	- Phần I: 4 câu hỏi trắc nghiệm - Phần 2: 2 câu tự luận	20% 80% (40% /câu)		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4.	SV làm bài thi viết theo quy định.

### 8.2. Tiêu chí đánh giá

#### 8.2.1. Đánh giá chuyên cần

Đánh giá chuyên cần theo thang điểm 10 dựa trên 3 tiêu chí: dự lớp, ý thức trên lớp, ý thức tự học cụ thể theo bảng 5:

**Bảng 5: Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm cho mỗi mục	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Thời gian dự lớp (40%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (30%)
4	-	-	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
3	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
2	Dự đủ, đúng giờ $\geq$	Có ý thức phát biểu,	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ

	90% số tiết trên lớp	thảo luận, đặt câu hỏi.	học tập giáo viên giao.
1	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 8.2.2. Kiểm tra định kỳ

#### - Bài kiểm tra số 1:

- + Nội dung: Từ Chương 1 đến Chương 3
- + Hình thức: Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận trên giấy
- + Thời gian: 60 phút

#### - Bài kiểm tra số 2:

- + Nội dung: Xây dựng báo cáo ĐTM cho dự án giả định.
- + Hình thức: Sinh viên xây dựng báo cáo ĐTM và thuyết trình báo cáo ĐTM theo nhóm
- + Thời gian: Sinh viên có 2 tuần chuẩn bị báo cáo ở nhà, 12 tiết trên lớp (trong đó 8 tiết thảo luận và làm việc nhóm, 4 tiết để trình bày và báo cáo kết quả).

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ<sup>vi</sup>**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Bài kiểm tra số 1: Từ Chương 1 đến Chương 3	- Trình bày đúng và đầy đủ nội dung theo yêu cầu (10 điểm) - Nếu SV trả lời câu hỏi thiếu/sai nội dung nào sẽ tính điểm trừ theo % so với tổng số các đầu mục nội dung.	10
2	Bài kiểm tra số 2: Xây dựng báo cáo ĐTM cho dự án giả định	- Xây dựng được báo cáo ĐTM (bằng MSWord) đầy đủ và chính xác các nội dung theo giáo trình hướng dẫn: 40% ( <b>4 điểm</b> ) - Nội dung bài trình chiếu bằng Powerpoint đầy đủ: 20% ( <b>2 điểm</b> ) - Thuyết trình trôi chảy và dễ hiểu 20% ( <b>2 điểm</b> ) - Trả lời đúng và đầy đủ các câu hỏi: 10% ( <b>1 điểm</b> ) - Tham gia thảo luận, đặt câu hỏi cho các nhóm khác 10% ( <b>1 điểm</b> ) - SV thực hiện thiếu hoặc không đúng nội dung theo các yêu cầu trên sẽ bị trừ điểm theo % đối với từng mục cụ thể đã nêu	10
<b>Tổng điểm</b>			<b>10/bài</b>

### 8.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Các nội dung từ Chương 1 đến Chương 5 (chi tiết ở Bảng 7)
- Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận
- Thời gian: 90 phút

**Bảng 7. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài thi kết thúc học phần<sup>vii</sup>**

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Phần I (Trắc nghiệm): Nội dung phân lý thuyết từ Chương 1 đến Chương 5	- Phần trắc nghiệm gồm 4 câu, trả lời đúng mỗi câu được 0,5 điểm.	2
2	Phần II (Tự luận): Từ Chương 1 đến Chương 3	- Trình bày được đầy đủ nội dung theo đáp án: 100% (4 điểm) - Nếu SV trả lời câu hỏi thiếu/sai nội dung nào sẽ tính điểm trừ theo % so với tổng số điểm của câu hỏi	4
3	Phần II (Tự luận): Chương 4, Chương 5	- Trình bày được đầy đủ nội dung theo đáp án: 100% (4 điểm) - Nếu SV trả lời câu hỏi thiếu/sai nội dung nào sẽ tính điểm trừ theo % so với tổng số điểm của câu hỏi	4
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

**Trưởng khoa**



**Lê Duy Khương**

**Người biên soạn**



**Phạm Quý Giang**



## **Lưu ý:**

### **Định dạng trang (Page Setup):**

+ ) Lề, bố trí trang:

Trên: 2cm                      Dưới: 2cm                      Trái: 3cm                      Phải: 2cm  
Gáy bên trái, 0cm      Định hướng trang: Dọc (portrait)  
Header: 1cm                      Footer: 0.6cm

+ ) Khổ giấy: A4 (21cm x 29.7cm)

### **Định dạng đoạn (Paragraph)**

+ ) Font chữ: Times New Roman

+ ) Cỡ chữ: 13, với những bảng có nhiều nội dung có thể sử dụng cỡ chữ 12.

+ ) Màu chữ: Màu đen

+ ) Dẫn dòng:

Indentation: Left = Right = 0cm; Special = (none)

Spacing: Before: 6pt; After: 0pt

Line spacing: Multiple At: 1.15

+ ) Sử dụng tabs mặc định, hạn chế đặt quá nhiều tabs.

### **Trình bày**

Mục cấp 1: **Đứng, đậm, Outline level: Chọn Level 1**

Ví dụ: **1. Thông tin chung về học phần**

Tiểu mục cấp 2: *Nghiêng, đậm, Outline level: Chọn Body Text*

Ví dụ: **2.1. Mục tiêu chung**

Tiểu mục cấp 3: *Nghiêng, thường, Outline level: Chọn Body Text*

Ví dụ: **2.2.1. Về kiến thức**

Nội dung: Chữ thường, thẳng

### **Lưu ý khác:**

+ ) Các mục và tiểu mục, nếu không có thông tin liệt kê ngay sau, trên cùng dòng thì không có dấu hoặc kí hiệu kết thúc câu; nếu có thông tin ngay sau thì thông tin để sau dấu ”:”.

+ ) Các mục, tiểu mục không đánh số tự động (để tránh nhảy số khi tập hợp nhiều học phần vào cùng file);

+ ) Các bảng đều dùng chức năng lặp lại dòng tiêu đề (Repeat Header Rows)

+ ) Tránh thay đổi định dạng các bảng.

---

i Mục tiêu chung của học phần bắt đầu bằng: Sau khi học xong học phần, sinh viên .....

ii Mục tiêu cụ thể (Cos) bắt đầu bằng từ “Có....”; số CO nên trong khoảng từ 4-6 CO.

iii Một số lưu ý khi xây dựng các CLO:

- Bắt đầu các CLO bằng các động từ có thể “đo” được, như “phân tích được...”, “lí giải được...”, “nhận diện được...”, “đọc thành tiếng...”, “viết được...”, “vận dụng được...”.

- Số CLO nên trong khoảng từ 4-6 CLO.

- Các CLO phải hướng tới hỗ trợ đạt tất cả các CO đã xác định ở trên từ 1 đến n. Nếu một CO không có CLO nào hỗ trợ thì bị bỏ. Nếu một CLO không hỗ trợ CO nào thì bỏ CLO đó đi.

iv Học liệu có thể là học liệu tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài, ghi theo trật tự: Tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản, nơi xuất bản].

v Một số lưu ý khi xây dựng bảng 3 thuộc mục 7. Kế hoạch dạy học:

1. Cần xác định rõ tuần thứ bao nhiêu, buổi thứ bao nhiêu sẽ có bài kiểm tra định kì.

2. Nếu buổi học nào có yêu cầu đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phương tiện hỗ trợ, phòng học, không gian học tập/ thực hành/ dã ngoại, ...) thì GV bổ sung xuống phần chú ý ở sau bảng 3.

vi Bảng 5 này mô tả tiêu chí cho hình thức kiểm tra viết. Nếu hình thức kiểm tra khác (như vấn đáp, dự án, ...) mà cần Rubric thì thay bảng 5 này bởi Rubric tương ứng với hình thức kiểm tra.

vii Tương tự với Bảng 5.